

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế sử dụng cộng tác viên Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ban hành ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và
Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước Quyết định về việc ban hành Quy chế sử dụng cộng
tác viên Kiểm toán nhà nước.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng cộng tác viên
Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết
định số 161/QĐ-KTNN ngày 07/03/2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban
hành Quy chế sử dụng cộng tác viên kiểm toán.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

SỬ DỤNG CỘNG TÁC VIÊN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-KTNN ngày 14/8/2017
của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

Chương I

Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc Kiểm toán nhà nước sử dụng cộng tác viên thực hiện các công việc kiểm toán, tư vấn, giám định chuyên môn theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước; quy định phạm vi sử dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên; quy định về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan đến sử dụng cộng tác viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Kiểm toán nhà nước; các cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ và các bên có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cộng tác viên Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi là cộng tác viên) là cá nhân hoặc tổ chức trong nước và ngoài nước, hiện tại không thuộc biên chế hoặc hợp đồng lao động với Kiểm toán nhà nước, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được Kiểm toán nhà nước sử dụng trong một số công việc dưới hình thức hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ.
2. Cộng tác viên là cá nhân gồm: Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước, là những người được đào tạo chuyên sâu, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng cao phù hợp với yêu cầu của hoạt động kiểm toán.
3. Cộng tác viên là tổ chức gồm: Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo trong nước và ngoài nước có tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm, chuyên sâu phù hợp với yêu cầu của hoạt động kiểm toán.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Chỉ sử dụng cộng tác viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế này. Việc sử dụng cộng tác viên được thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ bằng văn bản.
2. Việc sử dụng cộng tác viên là cá nhân hoặc tổ chức ngoài nước chỉ được thực hiện khi cộng tác viên trong nước không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, nghiệp

vụ hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, cộng tác viên phải tuân thủ các quy định theo hợp đồng đã ký với Kiểm toán nhà nước; không được giao cho người khác, tổ chức khác thực hiện thay công việc nếu không được sự đồng ý của Kiểm toán nhà nước. Trường hợp cộng tác viên là một thành viên của Đoàn kiểm toán, còn phải tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định hiện hành của Kiểm toán nhà nước.

4. Cộng tác viên chịu trách nhiệm trước Kiểm toán nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của số liệu, tài liệu, kết quả và kết luận của mình đã cung cấp cho Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán nhà nước quyết định việc sử dụng số liệu, tài liệu kết quả và kết luận của cộng tác viên.

Điều 5. Kinh phí sử dụng cộng tác viên

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu sử dụng cộng tác viên, Kiểm toán nhà nước lập dự toán kinh phí sử dụng cộng tác viên. Kinh phí sử dụng cộng tác viên được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán nhà nước hoặc dự toán bổ sung trong trường hợp phát sinh đột xuất theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Các công việc được sử dụng cộng tác viên

Kiểm toán nhà nước sử dụng cộng tác viên thực hiện các nhiệm vụ (nếu có nhu cầu) sau:

1. Tư vấn về chuyên môn

a) Tư vấn trong công tác chuẩn bị kiểm toán: Thuyết trình về cơ chế, chính sách, chế độ quản lý và những bất cập, hạn chế trong thực tế liên quan đến nội dung kiểm toán; khảo sát, thu thập thông tin; xác định trọng tâm, trọng yếu, rủi ro kiểm toán, nội dung và phương pháp kiểm toán; xây dựng các tiêu chí kiểm toán, ...;

b) Tư vấn chuyên môn trong quá trình thực hiện kiểm toán, lập Báo cáo kiểm toán;

c) Tư vấn chuyên môn trong việc xây dựng chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn và phương pháp kiểm toán;

d) Tư vấn chuyên môn trong quá trình kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán và trả lời khiếu nại của đơn vị được kiểm toán.

2. Tham gia công tác kiểm toán: Nghiên cứu tài liệu, hồ sơ kỹ thuật, chuyên môn trợ giúp cho công tác kiểm toán; dịch tài liệu kỹ thuật, chuyên môn; thực hiện một số nội dung kiểm toán; sử dụng chuyên gia để trợ giúp kiểm toán viên nhà nước trong các trường hợp qui định tại Đoạn 6 và Đoạn 7 CMKTNN số 1620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính, Đoạn 49 CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán hoạt động và Đoạn 44 CMKTNN số 400 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ;...

3. Giám định chuyên môn: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, máy móc thiết bị; thẩm định giá cả và xuất xứ máy móc, thiết bị; giám định tài liệu chứng từ; kiểm kê; định giá tài sản, doanh nghiệp; đo đạc địa chính, địa hình, địa vật, diện tích, kích thước hình học; khoan thí nghiệm xác định địa chất các lớp đất đá; siêu âm để xác định chiều dài cọc khoan nhồi, cốt thép, chiều dày bảo vệ cốt thép trong các kết cấu; kiểm tra các kết cấu chìm khuất bằng phương pháp phù hợp; kiểm định chất lượng môi trường, quan trắc và phân tích thành phần môi trường; các trường hợp khác cần sử dụng chuyên gia giám định chuyên môn theo qui định tại Đoạn 6 CMKTNN số 1620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính, Đoạn 49 CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán hoạt động và Đoạn 44 CMKTNN số 400 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ;...

4. Các nhiệm vụ khác do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện cộng tác viên

1. Đối với cộng tác viên là cá nhân

a) Tiêu chuẩn

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan; chưa vi phạm pháp luật và không có tiền án, tiền sự;

- Có trình độ, kỹ năng chuyên môn cao thuộc các chuyên ngành phù hợp với công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;
- Có kinh nghiệm làm việc, nghiên cứu, quản lý tối thiểu 5 năm liên tục trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;
- Có bằng cấp, chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề (được cấp của cơ quan chức năng có thẩm quyền) liên quan đến yêu cầu, nội dung công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện

- Cộng tác viên là cá nhân phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;
- Cộng tác viên không thuộc biên chế và hợp đồng lao động của Kiểm toán nhà nước; trong 3 năm trước liền kề và tại thời điểm ký hợp đồng dịch vụ không có sai phạm, vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước xử lý liên quan đến lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;
- Cộng tác viên tham gia kiểm toán không thuộc các trường hợp theo Điều 28 của Luật Kiểm toán nhà nước và không tham gia làm việc, tư vấn cho đơn vị được kiểm toán hoặc các tình huống khác làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ (do thành kiến, mâu thuẫn lợi ích, hoặc những nhân tố khác có ảnh hưởng đến những xét đoán nghề nghiệp).

2. Đối với cộng tác viên là tổ chức

a) Tiêu chuẩn

- Được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với các dịch vụ mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;
- Có đủ năng lực chuyên môn thuộc các chuyên ngành phù hợp với công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;
- Có kinh nghiệm hành nghề tối thiểu 03 năm trong lĩnh vực chuyên môn mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;
- Không sở hữu vốn hoặc có các lợi ích liên quan đến đơn vị được kiểm toán.